

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	QUẢN LÝ DANH MỤC ĐẦU TƯ		
Mã học phần:	241_71FINC40133	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	241_71FINC40133_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☒ Có	☐ Không	

Cách thức nộp bài phân tự luận:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi hoặc có thể upload file bài làm (word hoặc excel);

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Đánh giá các dữ liệu và thông tin cần thiết để xây dựng cách tiếp cận quản lý danh mục đầu tư phù hợp.	TN+TL	50%	Câu 1-10 (TN), Câu a và b (TL)	5	PI 3.3
CLO2	Áp dụng khái niệm và kỹ thuật chuyên môn về quản lý danh mục đầu tư để thiết kế và quản lý hiệu quả danh mục đầu tư trái phiếu và cổ phiếu.	TN	40%	Câu 11-20 (TN)	4	PI 4.4
CLO3	Vận dụng tư duy phản biện để phân tích, đánh	TL	10%	Câu c (TL)	1	PI 5.3

	giá và đưa ra kết luận hợp lý về các tình huống thực tế phát sinh liên quan đến quản lý danh mục đầu tư.					
--	--	--	--	--	--	--

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu hỏi + 0,4 điểm/1 câu)

1. Vai trò nào KHÔNG phải là vai trò của chứng khoán thu nhập cố định trong danh mục đầu tư?

- A. Tăng trưởng vốn nhanh
- B. Đa dạng hóa
- C. Dòng tiền thường xuyên
- D. Phòng ngừa lạm phát

ANSWER: A

2. Mục tiêu chính của phương pháp khớp dòng tiền là gì?

- A. Đảm bảo tất cả các khoản thanh toán nợ trong tương lai được khớp chính xác bằng dòng tiền từ trái phiếu hoặc các công cụ phái sinh thu nhập cố định
- B. Đảm bảo thời hạn của danh mục đầu tư trái phiếu bằng thời hạn của danh mục nợ phải trả
- C. Đạt được lợi nhuận điều chỉnh rủi ro cao nhất
- D. Vượt trội so với chỉ số thị trường

ANSWER: A

3. Nhà đầu tư bảo thủ, không thích rủi ro thường có xu hướng đầu tư vào loại công ty nào?

- A. Công ty đã thành lập lâu đời với dòng tiền mạnh mẽ và ổn định, trả cổ tức đáng kể
- B. Công ty công nghệ khởi nghiệp
- C. Công ty đầu cơ tài chính
- D. Công ty bất động sản mạo hiểm

ANSWER: A

4. Lợi thế chính của việc phân khúc danh mục đầu tư theo quy mô (size)/phong cách (style) là gì?

- A. Dễ dàng xây dựng danh mục với rủi ro, lợi nhuận và thu nhập mong muốn
- B. Cho phép đa dạng hóa tốt hơn trong các ngành công nghiệp khác nhau
- C. Mang lại thu nhập cổ tức cao hơn
- D. Đạt được hiệu suất cao hơn đáng kể so với thị trường chứng khoán

ANSWER: A

5. Giả sử bạn là nhà quản lý quỹ đầu tư và muốn đưa ra một cấu trúc phí hợp lý để thu hút khách hàng mới mà vẫn đảm bảo lợi nhuận cho quỹ. Điều gì sẽ giúp bạn đạt được điều này?

- A. Cân bằng giữa phí quản lý và phí hiệu suất

- B. Tăng tất cả các loại phí
- C. Giảm tất cả các loại phí
- D. Loại bỏ phí hiệu suất

ANSWER: A

6. Chỉ số có trọng số dựa trên giá (price-weighted index) có thể được hiểu như thế nào?

- A. Một danh mục đầu tư bao gồm một cổ phiếu của mỗi công ty thành phần
- B. Một danh mục đầu tư bao gồm một số cổ phiếu của mỗi công ty thành phần
- C. Một danh mục đầu tư bao gồm số lượng cổ phiếu tỷ lệ với vốn hóa thị trường của công ty
- D. Một danh mục đầu tư bao gồm số lượng cổ phiếu tỷ lệ với lợi nhuận của công ty

ANSWER: A

7. Ưu điểm chính của sao chép đầy đủ là:

- A. Dễ hiểu và đạt được mục tiêu khớp với hiệu suất của chỉ số
- B. Chi phí thấp
- C. Hiệu suất cao hơn chỉ số
- D. Không cần đầu tư vào tất cả các thành phần của chỉ số

ANSWER: A

8. Chiến lược từ trên xuống trong phân tích cơ bản bắt đầu bằng:

- A. Phân tích về thị trường, nền kinh tế hoặc ngành công nghiệp
- B. Phân tích cổ phiếu riêng lẻ
- C. Các mô hình định lượng về lợi nhuận chứng khoán
- D. Phân tích báo cáo tài chính của công ty

ANSWER: A

9. Trong phương pháp tiếp cận định lượng, các biến nào sau đây KHÔNG được xem xét trong mô hình để dự đoán lợi nhuận chứng khoán?

- A. Hiểu biết về mô hình kinh doanh và đội ngũ quản lý của công ty
- B. Các số liệu định giá như tỷ suất thu nhập
- C. Quy mô như vốn hóa thị trường
- D. Đặc điểm riêng trong ngành như phân loại GICS

ANSWER: A

10. Giả sử bạn là một nhà quản lý quỹ đầu tư sử dụng cả hai phương pháp tiếp cận cơ bản và định lượng. Trong trường hợp nào sau đây, bạn sẽ đặt nhiều trọng tâm vào phương pháp định lượng hơn cơ bản?

- A. Khi danh mục đầu tư của bạn bao gồm hàng trăm cổ phiếu trên nhiều ngành khác nhau
- B. Khi danh mục đầu tư tập trung vào một ngành đặc biệt và yêu cầu kiến thức chuyên sâu về ngành đó
- C. Khi bạn muốn khai thác lợi thế về mặt thời gian trong giao dịch chứng khoán có tính thanh khoản cao
- D. Khi bạn đang đầu tư vào các công ty khởi nghiệp chưa niêm yết

ANSWER: A

11. Công ty A, B và C cùng hoạt động trong ngành sản xuất ô tô. Các chỉ số tài chính của họ như sau:

- Công ty A: P/E = 8, P/B = 1,2
- Công ty B: P/E = 12, P/B = 2,5
- Công ty C: P/E = 20, P/B = 4,0

Giả sử các công ty khác trong ngành có P/E trung bình là 15 và P/B trung bình là 3,0. Theo quan điểm của các nhà đầu tư giá trị tương đối, công ty nào sẽ là lựa chọn đầu tư hấp dẫn nhất?

- A. Công ty A
- B. Công ty B
- C. Công ty C
- D. Không công ty nào hấp dẫn

ANSWER: A

12. Công ty X, Y và Z đều hoạt động trong cùng ngành công nghệ cao. Các chỉ số về lợi nhuận và định giá của họ như sau:

- Công ty X: ROIC 12%, P/E hiện tại 18
- Công ty Y: ROIC 18%, P/E hiện tại 25
- Công ty Z: ROIC 25%, P/E hiện tại 32

Giả sử ROIC (lợi nhuận trên vốn đầu tư) trung bình của ngành là 15% và P/E trung bình là 20. Công ty nào sẽ là lựa chọn hấp dẫn nhất cho một nhà đầu tư tăng trưởng?

- A. Công ty Z
- B. Công ty X
- C. Công ty Y
- D. Không công ty nào hấp dẫn

ANSWER: A

13. Giả sử bạn là một nhà quản lý quỹ đầu tư áp dụng chiến lược đầu tư theo chủ đề. Bạn đang nghiên cứu để xác định chủ đề đầu tư tiềm năng mới cho danh mục đầu tư của mình. Sau khi phân tích các xu hướng và động lực kinh tế, xã hội, bạn nhận thấy những điểm sau:

- Sự gia tăng dân số già và nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi đang trở nên cấp bách hơn trên toàn thế giới.
- Các công nghệ mới trong lĩnh vực y tế, chẳng hạn như công nghệ sinh học và trí tuệ nhân tạo (AI), đang thúc đẩy các cải tiến đột phá trong điều trị và chẩn đoán.
- Các quy định mới về bảo hiểm y tế và thuốc men đang được thông qua ở nhiều quốc gia để giải quyết chi phí chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng.
- Nhu cầu năng lượng sạch và các giải pháp thân thiện với môi trường đang gia tăng trên toàn cầu.

Dựa trên những phân tích trên, chủ đề đầu tư nào dưới đây sẽ phù hợp nhất để bạn tập trung vào trong giai đoạn hiện tại?

- A. Chăm sóc sức khỏe và công nghệ y tế
- B. Năng lượng tái tạo
- C. Nền kinh tế tuần hoàn
- D. Trí tuệ nhân tạo (AI) và robot hóa

ANSWER: A

14. Để giảm nguy cơ thiên kiến xác nhận (confirmation bias), nhà đầu tư nên làm gì?

- A. Chủ động tìm kiếm ý kiến của các nhà đầu tư khác và tìm kiếm thông tin từ nhiều nguồn
- B. Tập trung vào một số ít công ty yêu thích và theo dõi chặt chẽ

- C. Chỉ tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin cậy và uy tín cao
 - D. Duy trì danh mục đầu tư ít rủi ro và không thay đổi trong thời gian dài
- ANSWER: A

15. Sự thiên vị về tính khả dụng (Availability bias) là gì?
- A. Xu hướng ước tính xác suất của một kết quả dựa trên tính khả dụng của thông tin và mức độ dễ dàng mà kết quả đó xuất hiện trong tâm trí
 - B. Xu hướng chỉ xem xét các thông tin gần đây nhất khi ra quyết định
 - C. Xu hướng đánh giá quá cao khả năng kiểm soát của mình
 - D. Xu hướng chỉ tin vào các nguồn thông tin quen thuộc
- ANSWER: A

16. Yếu tố nào dưới đây KHÔNG phải là nguyên nhân gây ra "bẫy giá trị" (value trap)?
- A. Công ty có mức tăng trưởng thu nhập cao hơn mức trung bình
 - B. Công ty đang giao dịch ở mức giá thấp so với thu nhập hoặc giá trị sổ sách
 - C. Ngành công nghiệp của công ty đang phải đối mặt với triển vọng tương lai xấu đi
 - D. Không có bất kỳ chất xúc tác nào để kích hoạt việc đánh giá lại triển vọng của công ty
- ANSWER: A

17. Việc kiểm tra lại (backtesting) chiến lược trong đầu tư chủ động định lượng (quantitative active investment) liên quan đến việc nào sau đây?
- A. Xây dựng danh mục đầu tư thực tế và theo dõi lợi nhuận
 - B. Phân tích lợi nhuận trong quá khứ của các cổ phiếu
 - C. Đánh giá khả năng sinh lời trong tương lai của các cổ phiếu
 - D. Mô phỏng giao dịch trực tuyến và theo dõi lợi nhuận
- ANSWER: A

18. Sai lệch nhìn trước (Look-ahead bias) là gì?
- A. Sai lệch do sử dụng thông tin không xác định hoặc không có sẵn tại thời điểm đưa ra quyết định đầu tư.
 - B. Sai lệch do chỉ xem xét những công ty hiện đang kinh doanh, bỏ qua những công ty đã phá sản hoặc bị mua lại.
 - C. Sai lệch do phân tích quá mức dữ liệu tài chính trong quá khứ.
 - D. Sai lệch do không tính đến chi phí giao dịch và hạn chế về giao dịch.
- ANSWER: A

19. Điểm nào sau đây KHÔNG đúng về các công ty vốn hóa nhỏ?
- A. Được giám sát chặt chẽ bởi các nhà phân tích và công chúng
 - B. Có tiềm năng tăng trưởng lớn trong tương lai
 - C. Rủi ro thất bại cao hơn các công ty lớn
 - D. Kém trưởng thành hơn so với các công ty lớn
- ANSWER: A

20. Giả sử bạn là một nhà quản lý danh mục đầu tư và muốn tăng tính thanh khoản của danh mục trái phiếu doanh nghiệp. Chiến lược nào sau đây có thể giúp bạn đạt được mục tiêu này?
- A. Tăng tỷ trọng đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp có quy mô phát hành lớn.
 - B. Tăng tỷ trọng đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp có kỳ hạn dài.

C. Tăng tỷ trọng đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp của các tổ chức phát hành không thường xuyên.

D. Tăng tỷ trọng đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp có chất lượng tín dụng thấp.

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (1 câu, 2 điểm)

Bạn có 1 khoản nợ 63.000\$ sẽ đáo hạn vào ngày 15/08/2021, bạn cần phòng ngừa rủi ro lãi suất bằng cách sử dụng kết hợp 2 trái phiếu sau trong danh mục của bạn. Ngày hiện tại là 15/02/2019. Số liệu của 2 trái phiếu như sau:

	Trái phiếu 1,5 năm	Trái phiếu 3 năm
Lãi coupon	0,25%	0,5%
Ngày đáo hạn	15/08/2020	15/02/2022
YTM (kỳ nửa năm)	1%	1,5%
Tổng mệnh giá (\$)	20.000	42.000
Mệnh giá 1 trái phiếu (\$)	1.000	1.000

- Tính toán giá thị trường và khối lượng tiền cần có ban đầu để đầu tư vào từng trái phiếu (0,5 điểm).
- Tính toán Duration và Convexity của từng trái phiếu (kẻ bảng thể hiện dòng tiền) (0,5 điểm).
- Danh mục trái phiếu trên có thể giúp bạn miễn nhiễm khỏi rủi ro lãi suất hay không (chứng minh bằng số liệu, giả định trường hợp lãi suất tăng và giảm 100 bps) (1 điểm).

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		8,0	
Câu 1 – 20	Đáp án A	0,4	
II. Tự luận		2,0	
Nội dung a.	1.5 Year Bond		
	Tổng mệnh giá TP	20.000	\$
	Giá 1 TP tính % trên MG 1.000\$	98,89	
	MG 1 TP	1.000	\$
	Số lượng TP phát hành	20	
	Tổng giá trị thị trường	19.777	\$
	3 Year Bond		
	Tổng mệnh giá TP	42.000	\$
	Giá 1 TP tính % trên MG 1.000\$	97,08	
	MG 1 TP	1.000	\$

Time	Total return at 2,34%	Total return at 0,67%	Total return at 1,67%
0	134	131	135
1	133	131	133
2	20.413	20.170	20.372
3	106	105	105
4	105	105	106
5	42.400	42.275	43.123
6	63.291	62.917	63.973
	IRR giảm 100bps	0,20%	nửa năm
	IRR tăng 100bps	1,20%	nửa năm
Miễn nhiệm khỏi rủi ro lãi suất thành công do danh mục các trái phiếu này có Duration khớp với khung thời gian cần trả nợ.			
Điểm tổng			10,0

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2024

Người duyệt đề



Sơn Trà

Giảng viên ra đề



TS. Nguyễn Thanh Phúc